

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HSST

Ngày: 09 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng, ông Bùi Thế Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2026/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn TH**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1974 tại tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040074029991; Nơi cư trú: Thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đài (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1938; Bị cáo có vợ là Mai Thị Thay, sinh năm 1983 và có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/9/2005, bị Công an phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi: Gây rối trật tự công cộng, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 800.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2025 đến ngày 20/9/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Mai Thị Thay – sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Minh – sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

3. Ông Hoàng Kim Tây – sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

4. Ông Huỳnh Ngọc Duy – sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Thanh Hòa, xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

5. Ông Chu Văn Lương – sinh năm: 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố Srê Nhắc, xã Đình Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

6. Ông Nguyễn Văn Nam – sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

7. Ông Trần Văn Hà – sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

8. Bà Trương Thị Cẩm Vân – sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn Liêng S'roonh, xã Đam Rông 2, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

9. Bà Lê Thị Kim – sinh năm: 1979

Địa chỉ: Trung tâm Phi Liêng, xã Đam Rông 1, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

10. Bà Cao Thị Hồng – sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn 34, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

11. Ông Nguyễn Đức Sơn – sinh năm: 1972

Địa chỉ: 656 Quốc lộ 20, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

12. Bà Nguyễn Thị Hồng – sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 26, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin vắng mặt;

13. Bà Võ Thị Phượng – sinh năm: 1974

Địa chỉ: 644 Quốc lộ 20, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

14. Bà Nguyễn Thị Thu Hà – sinh năm: 1979

Địa chỉ: 51 Lê Đình Chinh, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

15. Bà Hồ Thị Kim Loan – sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố Pốt Pe, xã Đình Văn, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt;

16. Bà Nguyễn Thị Hải – sinh năm: 1964

Địa chỉ: 152 Cô Gia, xã Đình Văn, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn TH là chủ Hộ kinh doanh cà phê Tín Phát (viết tắt: hộ kinh doanh Tín Phát), địa chỉ: Xóm 1, thôn Gan thi, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh

Lâm Đồng (nay là thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng); được Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, có mã số hộ kinh doanh là 8198203097-001 và mã số đăng ký hộ kinh doanh là 42F8013667 (đăng ký lần đầu ngày 09/9/2024). Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (ngành chính); Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Hộ kinh doanh Tín Phát sản xuất ra sản phẩm cà phê hạt; cà phê bột nguyên chất (100% cà phê hạt xay thành bột) và cà phê bột trộn (nguyên liệu là hạt cà phê, đậu nành và hạt cà phê mè) để bán ra thị trường cho khách hàng; mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ kinh doanh Tín Phát đều do Nguyễn Văn TH điều hành, quản lý và chỉ đạo.

Đối với sản phẩm cà phê bột trộn được TH thiết kế, đặt in 05 loại vỏ bao bì in thông tin: (1) Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu đỏ; (2) Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu vàng; (3) Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu nâu; (4) Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu xanh; (5) Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu đen. Sản xuất tại Hộ kinh doanh cà phê Tín Phát, địa chỉ: Thôn Gan Thi, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng); Chỉ tiêu chất lượng: Độ ẩm $\leq 5\%$, Hàm lượng Cafein: $\geq 1\%$. Quá trình sản xuất cà phê bột bán ra thị trường, do giá cà phê hạt lên cao nên từ tháng 09/2024 TH đã nảy sinh ý định thay đổi công thức, giảm tỷ lệ cà phê hạt xuống và tăng tỷ lệ đậu nành lên. TH tự đưa ra công thức và áp dụng vào sản xuất cà phê bột là 5% cà phê hạt, từ 20% đến 50% hạt cà phê mè (vỡ) và từ 45% đến 75% hạt đậu nành; riêng loại Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu đen TH chỉ xay 100% hạt đậu nành, hoàn toàn không có thành phần cà phê sau đó đóng gói bán ra thị trường. Ngày 12/6/2025, TH đã gửi mẫu cà phê bột trộn do mình sản xuất, đóng gói đi thử nghiệm, đến ngày 25/6/2025 nhận kết quả mẫu thử nghiệm có hàm lượng cafein chỉ đạt từ 0,18g/100g đến 0,34g/100g. Mặc dù đã biết rõ với công thức được áp dụng trong sản xuất cà phê bột trộn như trên thì hàm lượng caffeine trong sản phẩm không đủ 1% như công bố in trên vỏ bao bì sản phẩm nhưng vì lợi nhuận, để giảm chi phí mua nguyên liệu, thuê nhân công, hao mòn máy móc và vẫn duy trì nguồn thu nhập nên TH đã cố ý áp dụng công thức trên để sản xuất cà phê bột bán ra thị trường cho người tiêu dùng.

Quá trình thực hiện sản xuất cà phê bột, Nguyễn Văn TH tự mình thực hiện các khâu rang, trộn tằm gia vị và xay nguyên liệu đã trộn thành bột theo công thức nêu trên. Ngoài ra, TH thuê bà Nguyễn Thị Minh (sinh năm 1970, trú thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng) và nhờ vợ là Mai Thị Thay (sinh năm 1983, trú cùng địa chỉ với TH) thực hiện việc đóng gói, may gói miệng cà phê bột thành phẩm. Để bán sản phẩm cà phê do hộ kinh doanh Tín Phát sản xuất, TH trực tiếp chào bán hàng và thuê các nhân viên làm việc gồm: Ông Hoàng Kim Tây (sinh năm 2001, trú thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng) và ông Huỳnh Ngọc Duy (sinh năm 1987, trú thôn Thanh Hòa, xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng) làm lái xe; ông Chu Văn Lương (sinh năm 1966,

trú tại Tổ dân phố Srê Nhắc, xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng) và Nguyễn Văn Nam (sinh năm 1999, trú tại thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng) làm nhân viên tiếp thị và giao bán hàng. Những người này được TH giao nhiệm vụ chở cà phê bột đi chào bán tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Khánh Hòa, Đồng Nai; sau khi bán được hàng thì thu tiền do khách thanh toán sau đó đưa lại cho TH. Đối với các khách hàng liên hệ trực tiếp qua số điện thoại của TH để mua hàng thì TH gửi hàng cho khách thông qua đơn vị vận chuyển giao hàng nhanh hoặc gửi xe khách theo tuyến đường đến địa chỉ mà khách yêu cầu. TH sử dụng các số tài khoản gồm: 5404205075700 mở tại Ngân hàng Agribank; 050039837711 mở tại Ngân hàng Sacombank; 0456781974 mở tại Ngân hàng VIB; 1017742537 mở tại Ngân hàng Vietcombank do TH đứng tên chủ tài khoản để nhận tiền thanh toán của khách hàng.

Quá trình kinh doanh, Nguyễn Văn TH đã bán cho ông Trần Văn Hà (sinh năm 1986, trú tại thôn 2, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk) chủ quán cà phê Thanh Nữ, (địa chỉ: Thôn 8, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk) 110 gói cà phê bột in nhãn hiệu Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu đen, có tổng khối lượng là 55kg; ông Hà đã sử dụng hết 5kg, còn lại 50kg. Ngày 07/9/2025, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện và tạm giữ tại quán cà phê Thanh Nữ số lượng 50kg cà phê bột in nhãn hiệu Tín Phát Coffee nêu trên. Sau khi gửi mẫu thử nghiệm hàm lượng caffeine có trong sản phẩm, kết quả xác định: Không phát hiện caffeine trong sản phẩm, không phù hợp với công bố về hàm lượng caffeine trên vỏ bao bì là $\geq 1\%$ (là cà phê bột giả). Ngày 09/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk (PC03) thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với hộ kinh doanh Tín Phát, địa chỉ: Thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Đắk Lắk (địa chỉ sau sáp nhập) và xe ô tô biển kiểm soát 49B-039.72 của Nguyễn Văn TH, kết quả khám xét phát hiện, tạm giữ 4.225 gói với tổng trọng lượng 2.112,5kg cà phê bột nhãn hiệu Tín Phát Coffee được đóng vào các vỏ bao bì (màu: Đỏ, vàng, nâu, xanh và đen) thể hiện công bố hàm lượng caffeine là $\geq 1\%$ được Nguyễn Văn TH sản xuất, đóng gói. Tổng số sản phẩm cà phê bột mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được của TH là 2.162,5kg.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn TH khai nhận: Từ tháng 10/2024 đến tháng 8/2025, TH sản xuất đóng gói tổng số khoảng 30.000 kg Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu đỏ; Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu vàng; Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu nâu; Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu xanh; Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu đen không đủ hàm lượng caffeine $\geq 1\%$ để bán ra thị trường, hưởng lợi số tiền 30.000.000 đồng. Quá trình sản xuất, buôn bán cà phê bột thì hộ kinh doanh Tín Phát không có bản tự công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật. Các nguyên vật liệu để phục vụ việc sản xuất cà phê bột giả được TH mua của các đơn vị kinh doanh sau:

- Vỏ bao bì của Công ty TNHH Sản xuất thương mại Bao bì Tân Tiến Phát Tài, địa chỉ trụ sở công ty: Lô 29 khu G, đường D2, Khu công nghiệp An Hạ, xã Tân Vĩnh Lộc, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đậu nành hạt của Công ty TNHH Nông sản Lý Ngọc Châu, địa chỉ trụ sở công ty: Lô C1-2-3 đường số 7, Cụm khu công nghiệp Hải Sơn – Đức Hòa Đông, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh.

- Phẩm màu Caramel của Công ty TNHH Sản xuất thương mại G.B.C.O, địa chỉ trụ sở công ty: Số 20 đường 14, phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.

- Hương cà phê và Hương sữa của Công ty TNHH Đại Khánh Nguyên, địa chỉ trụ sở công ty: 40 Thành TH, phường Hòa Hưng, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Nguyễn Văn TH khai nhận đã bán sản phẩm cà phê bột do hộ kinh doanh Tín Phát sản xuất ra cho những khách hàng ở địa điểm sau: Cà phê Út Việt (địa chỉ: Thôn Liêng Srôn, xã Đam Rông 2, tỉnh Lâm Đồng); Tạp hóa Phi Liêng (địa chỉ: Trung tâm Phi Liêng, xã Đam Rông 1, tỉnh Lâm Đồng); Căn tin trường dạy lái Lạc Hồng (địa chỉ: Trường dạy lái xe Lạc Hồng thuộc xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng); Tạp hóa Anh Phụng (địa chỉ: 656 Quốc lộ 20, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng); Tạp hóa Phụng Chuẩn (địa chỉ: 644 Quốc lộ 20, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng); Quán cà phê Khánh Hà (địa chỉ: 51 Lê Đình Chinh, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng); Quán cà phê Ánh Nguyệt (địa chỉ: Tổ 26, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng); Quán cà phê Cô Loan (địa chỉ: Tổ dân phố Pốt Pe, xã Đình Văn, tỉnh Lâm Đồng); Quán cà phê Cô Hải (địa chỉ: 152 Cô Gia, xã Đình Văn, tỉnh Lâm Đồng).

Tại Kết luận giám định số: 1595/KL-KTHS, ngày 15/9/2025 của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự, kết luận đối với 10 mẫu cà phê bột nhãn hiệu Tín Phát Coffee gửi giám định như sau:

Trong 07 mẫu cà phê bột nhãn hiệu Tín Phát Coffee (gồm các loại vỏ bao bì màu: Đỏ, vàng, nâu, xanh) đều tìm thấy caffeine từ 0,260% đến 0,655%. Hàm lượng caffeine trong các mẫu trên đều không đạt chỉ tiêu hàm lượng caffeine theo tiêu chuẩn TCVN 5251:2015 (*Tiêu chuẩn quốc gia về cà phê bột, hàm lượng Caffeine tính theo % khối lượng không nhỏ hơn 1,0%*).

Trong 03 mẫu cà phê bột nhãn hiệu Tín Phát Coffee, loại vỏ bao bì màu đen, đều không tìm thấy caffeine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 376/KL-HĐĐGTX, ngày 16/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Giá trị của 2.162,5kg cà phê bột nhãn hiệu Tín Phát Coffee (cà phê bột giả) là: **302.750.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSDK-P3, ngày 02/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn TH về tội: “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 193; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TH 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6

(sáu) tháng tù về tội: “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”. Xử phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về việc xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 4.304 gói cà phê bột nhãn hiệu Tín Phát Coffee (gồm các loại vỏ bao bì màu đỏ, vàng, nâu, xanh, đen) còn lại sau giám định, thu giữ khi khám xét và tại quán cà phê Thanh Nữ; 05 thùng vỏ bao bì in nhãn hiệu Tín Phát Coffee (gồm: loại vỏ bao bì màu đỏ; vỏ bao bì màu xanh; vỏ bao bì màu nâu; vỏ bao bì màu đen; vỏ bao bì màu vàng); 06 bao tải bên trong chứa hạt màu đen (đã bị vỡ gồm đậu nành đã rang và hạt cà phê mè/vỡ đã rang); 03 can phụ gia thực phẩm hương cà phê coffee (đã qua sử dụng); 01 can phụ gia thực phẩm hương cà phê KN140 loại 25kg (đã qua sử dụng); 06 gói muối iốt loại 01kg/gói, không còn giá trị sử dụng;

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 lò rang; 01 cối trộn; 01 cối xay; 01 máng kim loại; 01 máy hàn kín miệng bằng nhiệt; 01 cân đồng hồ loại 02kg; 02 chậu nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng), là máy móc, công cụ phục vụ việc sản xuất cà phê bột giả; 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 49B-039.72, nhãn hiệu ISUZU, số loại: QKR77FE4, màu sơn: Trắng, số máy: 148K85, số khung: RLE1KR77FMV100363 của Nguyễn Văn TH; 05 bao tải bên trong chứa hạt đậu nành (chưa rang); 04 can phụ gia thực phẩm màu caramen 150C loại 30 lít/can; 04 thùng dầu bơ thay thế, là nguyên liệu TH sử dụng để sản xuất cà phê bột giả, hiện còn giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Smart Phone, nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xs Max màu vàng, số IMEI: 357286097630739, số IMEI: 357286097554954 và 30.000.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn TH đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho ông Trần Văn Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Do ý thức coi thường luật pháp, động cơ vụ lợi cá nhân nên vào tháng 8/2025, tại thôn Gan Thi, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn TH đã tiến hành sản xuất các loại sản phẩm cà phê bột giả, bán ra thị trường **2.162,5 kg**, trong đó: Cà phê bột nhãn hiệu Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao

bì màu đỏ; Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu vàng; Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu nâu; Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu xanh, có hàm lượng cafeine từ 0,260% đến 0,655%; Cà phê bột Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu đen, không có hàm lượng cafeine, thấp hơn 1% theo đăng ký trên mẫu bao bì sản phẩm và theo tiêu chuẩn quốc gia; đạt dưới 70% theo quy định tại Nghị định 98 ngày 26/8/2020 của Chính phủ. Giá trị của 2.162,5 kg cà phê bột nhãn hiệu Tín Phát Coffee, vỏ bao bì màu đỏ, màu vàng, màu nâu, màu xanh và màu đen giả là: **302.750.000 đồng**.

Như vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn TH về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 193 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Hàng giả tương đương với số lượng hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, và hậu quả hành vi do mình gây ra nhưng vẫn cố ý sản xuất chế biến cà phê sai tiêu chuẩn đã đăng ký, bán cho người khác, vi phạm quy định nhà nước về sản xuất kinh doanh, đồng thời gây ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Trần Văn Hà số tiền 4.000.000 đồng, tự nguyện giao nộp số tiền 30.000.000 đồng thu lợi bất chính; bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Văn Đài được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hộ kinh doanh cà phê Tín Phát, người đại diện theo pháp luật Nguyễn Văn TH thực hiện sản xuất sản phẩm cà phê bột thuộc diện tự công bố sản phẩm mà không có bản tự công bố sản phẩm theo quy định pháp luật là vi phạm điểm a khoản 4 Điều 20 - Nghị định, số: 115/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018 của Chính

phủ; quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm. Ngày 14/01/2026, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 45.000.000 đồng.

Đối với nhân viên làm việc cho bị cáo tại hộ kinh doanh Tín Phát, gồm: bà Nguyễn Thị Minh, ông Hoàng Kim Tây, ông Huỳnh Ngọc Duy, ông Chu Văn Lương, ông Nguyễn Văn Nam; quá trình điều tra xác định những người này chỉ là người làm công cho TH để nhận lương lao động, không nắm được quy trình, công thức sản xuất cà phê bột, không biết gì về hàm lượng caffeine và không được Nguyễn Văn TH bàn bạc hay cho biết gì về việc hộ kinh doanh Tín Phát sản xuất cà phê bột giả để bán ra thị trường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với bà Mai Thị Thay (vợ của Nguyễn Văn TH) chỉ là người phụ giúp trong khâu đo cân bột cà phê thành phẩm, đóng gói cà phê bột thành phẩm, không nắm được quy trình, công thức sản xuất cà phê bột, không biết gì về hàm lượng caffeine và không được Nguyễn Văn TH bàn bạc hay cho biết gì về việc hộ kinh doanh Tín Phát sản xuất cà phê bột giả để bán ra thị trường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với ông Lưu Đàm Anh Long – Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại Bao bì Tân Tiến Phát Tài, là người đã bán vỏ bao bì cho Nguyễn Văn TH do TH liên hệ đặt mua. Quá trình bán vỏ bao bì không biết mục đích Nguyễn Văn TH sử dụng để sản xuất, đóng gói cà phê bột giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Bùi Minh Lý – Giám đốc Công ty TNHH Nông sản Lý Ngọc Châu, là người đã bán đậu nành hạt cho Nguyễn Văn TH do TH liên hệ đặt mua, khi bán không biết việc TH mua đậu nành để sản xuất cà phê bột giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn Trang – Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại G.B.C.O, là người đã bán nguyên liệu là phẩm màu Caramel cho Nguyễn Văn TH do TH liên hệ đặt mua, khi bán không biết việc TH mua phẩm màu Caramel để sản xuất cà phê bột giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với ông Trần Duy Hòa – Giám đốc Công ty TNHH Đại Khánh Nguyên, là người đã bán các sản phẩm Hương cà phê và Hương sữa cho hộ kinh doanh Tín Phát, do Nguyễn Văn TH liên hệ đặt mua, khi bán không biết việc TH mua Hương cà phê và Hương sữa để sản xuất cà phê bột giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với khách mua hàng của Nguyễn Văn TH, gồm: Bà Trương Thị Cẩm Vân (sinh năm 1960, tên thường gọi: Út; là chủ quán cà phê Út Việt), bà Lê Thị Lim (sinh năm 1979, chủ tiệm tạp hóa Phi Liêng), bà Cao thị Hồng (sinh năm 1979, chủ quán cà phê thuộc căn tin trường dạy lái Lạc Hồng), ông Nguyễn Đức Sơn (sinh năm 1972, chủ tiệm tạp hóa Anh Phụng), bà Võ Thị Phụng (sinh năm 1974, chủ tiệm tạp hóa Phụng Chuẩn), bà Nguyễn Thị Thu Hà (sinh năm

1979, chủ quán cà phê Khánh Hà), bà Nguyễn Thị Hồng (sinh năm 1976, chủ quán cà phê Ánh Nguyệt), bà Hồ Thị Kim Loan (sinh năm 1963, chủ quán cà phê Cô Loan), bà Nguyễn Thị Hải (sinh năm 1964, chủ quán cà phê Cô Hải), quá trình làm việc khai nhận đã mua các sản phẩm cà phê bột của ông Nguyễn Văn TH và đã tiêu thụ, sử dụng hết hoàn toàn; do thời gian đã lâu nên không nhớ chính xác đặc điểm, nhãn hiệu, số lượng và giá tiền các loại cà phê đã mua và không còn lưu giữ tài liệu, dữ liệu gì về việc mua sản phẩm cà phê bột của ông TH. Khi mua không biết các sản phẩm cà phê bột của ông Nguyễn Văn TH bán là giả, cũng không có yêu cầu gì đối với quá trình giải quyết vụ án hay yêu cầu gì khác về dân sự đối với ông Nguyễn Văn TH nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với ông Trần Văn Hà (chủ quán cà phê Thanh Nữ) đã mua 110 gói cà phê bột Tín Phát Coffee loại vỏ bao bì màu đen, có tổng trọng lượng 55kg của ông Nguyễn Văn TH, sau đó đã sử dụng hết 5kg, còn lại 50 kg đã bị Cơ quan điều tra phát hiện tạm giữ. Khi mua cà phê bột của bị cáo Nguyễn Văn TH, ông Trần Văn Hà không biết sản phẩm là cà phê bột giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 4.304 gói cà phê bột nhãn hiệu Tín Phát Coffee (gồm các loại vỏ bao bì màu đỏ, vàng, nâu, xanh, đen) còn lại sau giám định, thu giữ khi khám xét và tại quán cà phê Thanh Nữ; 05 thùng vỏ bao bì in nhãn hiệu Tín Phát Coffee (gồm: loại vỏ bao bì màu đỏ; vỏ bao bì màu xanh; vỏ bao bì màu nâu; vỏ bao bì màu đen; vỏ bao bì màu vàng); 06 bao tải bên trong chứa hạt màu đen (đã bị vỡ gồm đậu nành đã rang và hạt cà phê mủ/vỡ đã rang); 03 can phụ gia thực phẩm hương cà phê coffee (đã qua sử dụng); 01 can phụ gia thực phẩm hương cà phê KN140 loại 25kg (đã qua sử dụng); 06 gói muối iốt loại 01kg/gói, không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 lò rang; 01 cối trộn; 01 cối xay; 01 máng kim loại; 01 máy hàn kín miệng bằng nhiệt; 01 cân đồng hồ loại 02kg; 02 chậu nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng), là máy móc, công cụ phục vụ việc sản xuất cà phê bột giả; 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 49B-039.72, nhãn hiệu ISUZU, số loại: QKR77FE4, màu sơn: Trắng, số máy: 148K85, số khung: RLE1KR77FMV100363 của Nguyễn Văn TH; 05 bao tải bên trong chứa hạt đậu nành (chưa rang); 04 can phụ gia thực phẩm màu caramen 150C loại 30 lít/can; 04 thùng dầu bơ thay thế, là nguyên liệu TH sử dụng để sản xuất cà phê bột giả, hiện còn giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Smart Phone, nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xs Mã màu vàng, số IMEI: 357286097630739, số IMEI: 357286097554954 và 30.000.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính.

(Các vật chứng có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2026).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn TH đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho ông Trần Văn Hà.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn TH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn TH phạm tội: “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 193; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TH hai (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2025 đến ngày 20/9/2025.

Xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 4.304 gói cà phê bột nhãn hiệu Tín Phát Coffee (gồm các loại vỏ bao bì màu đỏ, vàng, nâu, xanh, đen) còn lại sau giám định, thu giữ khi khám xét và tại quán cà phê Thanh Nữ; 05 thùng vỏ bao bì in nhãn hiệu Tín Phát Coffee (gồm: loại vỏ bao bì màu đỏ; vỏ bao bì màu xanh; vỏ bao bì màu nâu; vỏ bao bì màu đen; vỏ bao bì màu vàng); 06 bao tải bên trong chứa hạt màu đen (đã bị vỡ gồm đậu nành đã rang và hạt cà phê mè/vỡ đã rang); 03 can phụ gia thực phẩm hương cà phê coffee (đã qua sử dụng); 01 can phụ gia thực phẩm hương cà phê KN140 loại 25kg (đã qua sử dụng); 06 gói muối iốt loại 01kg/gói, không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 lò rang; 01 cối trộn; 01 cối xay; 01 máng kim loại; 01 máy hàn kín miệng bằng nhiệt; 01 cân đồng hồ loại 02kg; 02 chậu nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng), là máy móc, công cụ phục vụ việc sản xuất cà phê bột giả; 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 49B-039.72, nhãn hiệu ISUZU, số loại: QKR77FE4, màu sơn: Trắng, số máy: 148K85, số khung: RLE1KR77FMV100363 của Nguyễn Văn TH; 05 bao tải bên trong chứa hạt đậu nành (chưa rang); 04 can phụ gia thực phẩm màu caramen 150C loại 30 lít/can; 04 thùng dầu bơ thay thế, là nguyên liệu TH sử dụng để sản xuất cà phê bột giả, hiện còn giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Smart Phone, nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xs Mã màu vàng, số IMEI: 357286097630739, số IMEI: 357286097554954 và 30.000.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính.

(Các vật chứng có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2026).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn TH đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho ông Trần Văn Hà.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn TH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao Hà Nội;
- VKSND Tối cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang